TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2019/DS-ST
Ngày 29-01-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy.

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1975 (có mặt).
- *Bị đơn:* Ông Lâm Quang P (vắng mặt).
Bà Ngô Kim N (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-9-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Huỳnh Văn M trình bày: Ngày 14-11-2017 âm lịch, vợ chồng ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N có vay của anh M số tiền 90.000.000 đồng, vay không lãi suất, có làm biên nhận. Nay anh M yêu cầu ông P và bà N cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông P và bà N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà N.

[2] Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự giữa anh Huỳnh Văn M với ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Các bên thực hiện giao dịch có lập thành văn bản thể hiện tại biên nhận ngày 14-11-2017 âl, đến khi anh M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là chưa quá 03 năm nên theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Xét nội dung vụ án: Theo biên nhận nợ ngày 14-11-2017 âl thể hiện vợ chồng ông P và bà N có vay của anh M tổng số tiền 90.000.000 đồng và bà N ký tên tại biên nhận. Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông P, bà N tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên xem như cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào biên nhận nợ nêu trên buộc ông P và bà N cùng có nghĩa vụ thanh toán vốn vay cho anh M tổng số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, ông P và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của anh M được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 90.000.000 đồng x 5% = 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh M được Tòa án chấp nhận nên anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 429, 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn M. Buộc ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N cùng có nghĩa vụ thanh toán vốn vay cho anh Huỳnh Văn M số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày anh Huỳnh Văn M có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Anh Huỳnh Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 16 tháng 10 năm 2018, anh M đã dự nộp 2.250.000 đồng tại biên lai số 0004006 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được hoàn trả lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Minh Út